

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 12-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Thành Trung;

Bà Lô Thùy Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, thư ký Tòa án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn gồm có: Bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ; đối với vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Ngọc T (tên gọi khác Lê Thanh T), sinh ngày 08 tháng 7 năm 1971, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Ngọc H (đã chết); con bà Vũ Thị H1, tên gọi khác Vũ Thị B (đã chết); vợ: Phạm Thị Khánh T1 (đã ly hôn); con: Có 01 con; tiền án: Ngày 25/11/2013 Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt 15 tháng tù, chưa thi hành xong án phí 400.000 đồng; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/10/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt 15 tháng tù. Ngày 14/3/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt 12 tháng tù. Ngày 22/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện

Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt 30 tháng tù. Ngày 03/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt 12 tháng tù, đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội này đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 30 tháng 8 năm 2022 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Lý Văn N, sinh năm 1986; trú tại: Thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Lê Ngọc H2, sinh năm 1974; trú tại: Khu G, thị trấn Đ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Anh Nông Văn H3; sinh năm 1988; trú tại: Thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Anh Nông Văn H4; vắng mặt.

2. Anh Hứa Mạnh T2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 45 phút ngày 30/8/2022, nhận được điện báo của ông Nông Văn H4 là nhân viên bảo vệ của Trung tâm y tế huyện C về việc có 02 đối tượng có biểu hiện phạm tội về ma túy trong sân của Trung tâm y tế. Công an huyện Chi Lăng đã có mặt tiến hành làm việc với Nông Văn H3 (sinh năm 1988, trú tại thôn M, xã V, huyện C) và Lê Ngọc T. Lê Ngọc T khai nhận vừa bán 01 gói ma túy cho Nông Văn H3 với giá 150.000 đồng.

Thu giữ tại gầm ghế đá trong sân phía sau của Trung tâm y tế: 01 túi nilon trong suốt, bên trong có 13 gói giấy chứa chất bột màu trắng do Lê Ngọc T ném ra.

Thu giữ của Lê Ngọc T:

- Số tiền 514.000 đồng.

- 01 xe đạp nhãn hiệu PAPYLUS CS6 màu đen cam.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, không gắn sim.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, gắn sim số 0845798528.

Thu giữ của Nông Văn H3: 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu vàng hồng, gắn sim số 0374434158.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Ngọc T, thu giữ tại mặt bàn thủy tinh cạnh đầu giường trong phòng ngủ:

- 01 xilanh loại 3ml/cc (đã qua sử dụng).
- 01 túi nilon kích thước 09 x 05cm.

Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm 01 gói ma túy Nông Văn H3 khai nhận mua với Lê Ngọc T, do bị bảo vệ phát hiện đuổi theo nên đã ném ra khu vực hành lang khoa sản của Trung tâm y tế huyện C nhưng không tìm thấy.

Tại Bản kết luận giám định số 315/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Chất bột màu trắng (thu giữ của Lê Ngọc T) gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,434 gam (đã trừ bì).

Tại Bản kết luận giám định số 360/KL-KTHS ngày 06/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Toàn bộ số tiền 514.000 đồng tiền Việt Nam niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Ngọc T đã khai nhận như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 29/8/2022 Lê Ngọc T một mình đi xe khách lên khu vực bến xe P, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn gặp và hỏi một người đàn ông làm nghề xe ôm (không quen biết) “*có biết chỗ nào bán ma túy Heroine không*”, người này hỏi “*lấy nhiều không*”, T bảo “*lấy 500.000 đồng*” và đưa tiền cho anh ta, người này điều khiển xe mô tô đi đâu một lúc quay lại đưa cho T 01 gói ma túy, về đến nhà T lấy 01 ít ma túy tự sử dụng bằng hình thức chích, số ma túy còn lại T dùng giấy trắng chia thành 14 gói nhỏ. Sau đó, T cho tất cả 14 gói vào 01 túi nilon có mép bầm rồi cất vào túi đựng trước bên phải của một chiếc quần cộc, mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 30/8/2022 Lê Ngọc T điều khiển xe đạp nhãn hiệu PAPYLUS CS6 màu đen cam vào Trung tâm y tế huyện C, mang theo 01 túi nilon chứa 14 gói nhỏ ma túy, mục đích có ai hỏi thì bán, khi đang ở trong Trung tâm y tế thì Nông Văn H3 gọi từ số điện thoại 0374434158 vào số 0845798528 của T hỏi “*anh ơi có không, để cho em một cái*”, T bảo có và hẹn H3 đến Trung tâm y tế huyện C. Khi đến cổng Trung tâm y tế, H3 gọi lại cho T báo đã đến, T bảo H3 vào sân sau ở ghế đá gốc cây si và dặn H3 xóa hết lịch sử cuộc gọi với T, H3 làm theo. Khoảng 05 phút sau H3 đến chỗ hẹn và ngồi vào ghế đá cạnh ghế T đang ngồi. H3 để 150.000 đồng dưới túi đựng thuốc chữa bệnh của T, T cầm tiền cất vào túi quần sau bên phải rồi lấy 01 gói ma túy trong túi quần đang trước bên phải đang mặc đưa cho H3, lúc này bảo vệ Trung tâm y tế phát hiện nghi vấn đi đến, H3 chạy đến hành lang khoa sản ném gói ma túy đi, bảo vệ gọi điện báo Cơ quan điều tra đến làm việc. Khi Cơ quan điều tra yêu cầu T đang ngồi ở ghế đá ra ngoài làm việc, T đứng dậy và ném túi nilon chứa 13 gói ma túy xuống gầm ghế đá đối diện thì bị ông Hứa Mạnh T2 (sinh năm 1982, trú tại Trung đoàn 123 khu P, thị trấn C, huyện C) đang ở trong sân nhìn thấy và báo Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ tang vật và lập biên bản sự việc.

Đối với 01 xe đạp nhãn hiệu PAPYLUS CS6 màu đen cam thuộc sở hữu của ông Lê Ngọc H2 là em trai ruột của Lê Ngọc T. Việc T lấy xe đi giao dịch mua bán ma túy ông H2 không biết, không liên quan đến hành vi của T. Ngày 03/10/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại xe đạp trên cho ông Lê Ngọc H2.

Cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố: Bị cáo Lê Ngọc T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa bị cáo Lê Ngọc T đã khai rõ toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Văn H3 có lời khai tại Cơ quan điều tra xác nhận đã mua ma túy với bị cáo chỉ mua một lần chưa sử dụng thì bị Công an phát hiện nên đã ném đi không thu giữ được.

Ông Lê Ngọc H2 có lời khai tại Cơ quan điều tra: Ông H2 là em ruột của Lê Ngọc T, T tự ý lấy xe đạp của ông H2 vào Trung tâm y tế bán ma túy, ông H2 không biết, không có liên quan, chiếc xe đạp đã được trả lại, ông H2 không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: Sổ ma túy còn lại sau giám định và các vỏ túi nilon đựng ma túy; 01 (một) xi lanh 3ml/cc đã qua sử dụng, 01 túi nilon kích thước 09 x 05cm.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, gắn sim số 0845798528, đã qua sử dụng. Trả cho Lê Ngọc T số tiền 364.000 đồng (ba trăm sáu mươi tư nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, không gắn sim. Trả cho Nông Văn H3 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu vàng hồng, gắn sim số 0374434158, đã qua sử dụng.

Phản tranh luận: Bị cáo Lê Ngọc T không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và việc vắng mặt đó không ảnh hưởng đến kết quả xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/8/2022 tại Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Lê Ngọc T đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine cho Nông Văn H3 với giá 150.000 đồng. Thu giữ tại hiện T2 13 gói giấy nhỏ của Lê Ngọc T, có tổng khối lượng chất ma túy Heroine là 0,434 gam (đã trừ bì). Mục đích T để sử dụng và bán lại kiếm lời.

[4] Về nguồn gốc số ma túy xác định theo lời khai của bị cáo ngày 29/8/2022, Lê Ngọc T đến bến xe P, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, mua ma túy với một người đàn ông làm nghề xe ôm với mục đích mua về sử dụng và bán. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nguồn gốc số ma túy nên không có cơ sở để kết luận về nguồn gốc số ma túy và người bán ma túy cho bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo Lê Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn của bản thân và muốn có tiền để tiếp tục mua ma túy nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Với một lần bán trái phép chất ma túy cho người khác, đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Ngọc T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

[6] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Ngọc T là người sử dụng trái phép chất ma túy, đã từng bị xét xử nhiều lần và có một tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo có nhân thân xấu. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Lê Ngọc H được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc T2 hợp tái phạm, chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Sau khi đánh giá về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Ngọc T, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để

cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, việc này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng.

[8] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy đối với những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng bao gồm: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 01 xilanh loại 3ml/cc (đã qua sử dụng); 01 túi nilon kích thước 09 x 05cm. Cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo có được do bán ma túy và 01 điện thoại di động bị cáo sử dụng làm công cụ liên lạc mua bán ma túy. Cần trả lại cho bị cáo số tiền và 01 điện thoại di động NOKIA màu đen không gắn sim vì không liên quan đến tội phạm. Trả cho Nông Văn H3 01 điện thoại di động bị thu giữ để Nông Văn H3 trả cho anh Lý Văn N theo giao dịch mượn tài sản.

[9] Cáo trạng số 45/CT-VKSCL ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lê Ngọc T theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng là có căn cứ.

[10] Đối với hành vi mua ma túy mục đích để sử dụng của Nông Văn H3, do không thu được ma túy nên không có đủ căn cứ xem xét xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; kết quả xét nghiệm ngày 30/8/2022 H3 dương tính với chất ma túy, Công an huyện Chi Lăng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Nông Văn H3 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định là có căn cứ.

[11] Đối với Lý Văn N là chủ sở hữu chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu vàng hồng, gắn sim số 0374434158. Khi cho Nông Văn H3 mượn điện thoại, anh N không biết H3 sử dụng để liên lạc mua ma túy nên không xem xét xử lý.

[12] Đối với người đàn ông làm nghề lái xe ôm Lê Ngọc T khai đã mua hộ ma túy tại khu vực bến xe P, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, do không có thông tin cụ thể nên không thể tiến hành điều tra, xác minh.

[13] Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; khoản 2 Điều 136; các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 30 tháng 8 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 túi niêm phong mã số PS3A 116625 (cũ) bên trong có 01 gói giấy đựng tổng cộng 0,324 gam chất ma túy Heroine và toàn bộ vỏ bao gói (cũ) gồm: 01 (một) túi nilon; 01 (một) vỏ gói giấy màu đen xám; 13 (mười ba) vỏ gói giấy màu trắng có dòng kẻ.

- 01 xilanh loại 3ml/cc đã qua sử dụng;

- 01 (một) túi nilon kích thước 09x 05cm.

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước:

- Số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, gắn sim số 0845798528.

Trả cho Lê Ngọc T:

- 364.000 đồng (ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, không gắn sim.

Trả cho Nông Văn H3: 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu vàng hồng, gắn sim số 0374434158.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 24 tháng 11 năm 2022).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Chi Lăng, Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh